

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:17/2017/HNGĐ-ST

Ngày 06/12/2017

V/v tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.

2. Ông Nguyễn Minh Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên toà: Ông Phan Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1990 (có mặt).

Trú tại: Ấp L, xã A, thị xã N, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp T, xã B, huyện H, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 09 năm 2017 và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Có tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn T, đến ngày 02/08/2010 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong đời sống hàng ngày, anh T thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị L và không quan tâm chăm sóc gia đình, hiện nay chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2017 cho đến nay.

Chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

2. Về con chung:

Chị L khai, trong quá trình chung sống với anh T, vợ chồng có một con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/01/2013. Trong thời gian sống ly thân anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Nay chị L đồng ý giao con cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/11/2017, ngày 16/11/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Thừa nhận có kết hôn với chị L, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có một con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/01/2013. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng không nghiêm trọng, tháng 8 năm 2017 chị L về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nguyên vọng anh T muốn đoàn tụ gia đình, không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị L thì anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải, nhưng các bên không thống nhất được việc đoàn tụ gia đình. Chị L yêu cầu được ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn.

Chị Nguyễn Thị L khởi kiện anh Nguyễn Văn T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nay giữa các bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị L khởi kiện ly hôn là có căn cứ theo khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về nuôi con, chị L đồng ý giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Đồng thời, anh T cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên không đề cập; Về tài sản chị L, anh T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Văn T hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Chị L, anh T đều thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, hiện nay mỗi người sống mỗi nơi nên tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Chị L đồng ý giao con Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/01/2013 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T đồng ý nhận nuôi dưỡng con. Sự thỏa thuận của chị L, anh T phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu nên không đề cập đến.

[4] *Về tài sản*: Không yêu cầu nên không đề cập đến.

[5] *Về án phí*:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

Anh Nguyễn Văn T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/01/2013.

Chị L không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản chị L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003933 ngày 28 tháng 09 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H; chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/huyện;
- Chi cục THA DS;
- Các đ/s;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu